

A STUDY ON THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR MANAGING INTERNATIONAL STUDENTS AT QUANG BINH UNIVERSITY

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ LƯU HỌC SINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Phan Trọng Tiến, Đặng Thị Hiền, Mai Thị Thùy Dung, Dương Thị Mai Thương
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *In recent times, Quang Binh University has been tasked with receiving, training, and managing Lao students as part of the agreement between Quang Binh province and the provinces of the Lao People's Democratic Republic. However, the management process faces many challenges, particularly in the manual handling of passport, visa, and academic progress information. Therefore, this paper focuses on studying the current situation and proposes improvements in Vietnamese language teaching methods, as well as the development of an electronic data management system to enhance management efficiency and training quality, contributing to the promotion of Vietnam-Laos educational cooperation.*

Keywords: *Management of international students, Vietnamese language training, Vietnam-Laos educational cooperation, Technology application.*

TÓM TẮT: *Thời gian qua, Trường Đại học Quảng Bình được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo và quản lý lưu học sinh Lào theo biên bản Hội đàm giữa tỉnh Quảng Bình và các tỉnh của nước CHDCND Lào. Tuy nhiên, việc quản lý còn nhiều bất cập, đặc biệt là quản lý thủ công các thông tin về hộ chiếu, visa và tiến độ học tập. Vì vậy, bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số cải tiến phương pháp giảng dạy tiếng Việt, đồng thời xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo, góp phần thúc đẩy hợp tác giáo dục Việt-Lào.*

Từ khóa: *Quản lý lưu học sinh, đào tạo tiếng Việt, hợp tác giáo dục Việt-Lào, ứng dụng công nghệ.*

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển toàn cầu, giáo dục trở thành cầu nối quan trọng để thúc đẩy sự hiểu biết, hợp tác và phát triển giữa các quốc gia. Việt Nam và Lào, hai quốc gia có mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, đã không ngừng mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, trong đó, giáo dục và đào tạo lưu học sinh (LHS) là một yếu tố quan trọng. Đào tạo LHS không chỉ giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hai nước, mà còn củng cố quan hệ hợp tác song phương, góp phần vào sự phát triển bền vững của cả Việt Nam và Lào.

Từ năm 2007, thực hiện Biên bản hội đàm giữa tỉnh Quảng Bình và các tỉnh thuộc nước CHDCND Lào Khăm Muộn, Savannakhet, Champasak và Xaysomboun...[3], Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Quảng Bình tiếp nhận, đào tạo và quản lý LHS Lào sang học tiếng Việt và các chuyên ngành khác. Đến nay, Trường Đại học Quảng Bình đã tiếp nhận và đào tạo 17 khóa LHS Lào đến từ các tỉnh với tổng cộng 732 học sinh dự bị tiếng Việt và 419 sinh viên chuyên ngành, góp phần quan trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực và thắt chặt

mối quan hệ hợp tác giáo dục giữa hai nước Việt Nam và Lào.

Trong sổ lưu học sinh này, phần lớn LHS học tiếng Việt với mục tiêu chuẩn bị cho việc theo học chương trình đào tạo đại học các chuyên ngành khác nhau. Bên cạnh đó, có nhiều LHS là cán bộ từ các tỉnh của Lào, họ học tiếng Việt nhằm nâng cao khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả hơn trong các công việc liên quan đến hợp tác giữa hai nước. Các LHS tham gia khóa đào tạo tiếng Việt trong 10 tháng trước khi bước vào các chuyên ngành tại Trường Đại học Quảng Bình hoặc các cơ sở đào tạo khác như Cao đẳng Y Quảng Bình và Cao đẳng Luật Miền Trung. Chương trình đào tạo tiếng Việt nhằm trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng tiếng Việt trong học tập và giao tiếp hàng ngày, đồng thời tạo cơ sở để các em hiểu sâu hơn về văn hóa và con người Việt Nam.

Việc đào tạo LHS không chỉ đơn thuần là một quá trình giáo dục mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Lào. Thông qua giáo dục, các LHS Lào sẽ có cơ hội học hỏi kiến thức, kỹ năng chuyên môn từ hệ thống giáo dục tiên tiến của Việt Nam. Đồng thời, họ cũng trở thành những đại sứ văn hóa, góp phần củng cố tình hữu nghị và gắn kết giữa hai quốc gia. Những thế hệ sinh viên Lào sau khi trở về nước sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển quê hương, đồng thời tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Việt Nam.

Trong quá trình học tập, cán bộ, LHS học tiếng Việt tại Trường nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội LHPN, Liên đoàn lao động tỉnh, Trường Đại học Quảng Bình và

các cơ quan trên địa bàn tỉnh. LHS được tỉnh Quảng Trị cấp sinh hoạt phí [5], được Nhà trường ưu tiên bố trí những điều kiện tốt nhất trong sinh hoạt, học tập và được hưởng đầy đủ quyền lợi theo tiêu chuẩn quy định. Nhà trường phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan trong tỉnh tổ chức các ngày lễ kỷ niệm chào mừng Quốc Khánh Lào, Tết Bunpimay Lào nhằm động viên, thăm hỏi, khích lệ tinh thần học tập của cán bộ, LHS.

Phần lớn các vấn đề liên quan đến LHS đều được giải quyết chu đáo, tận tình, kịp thời. Tuy nhiên, việc quản lý và đào tạo LHS, đặc biệt là quản lý thông tin cá nhân, thời hạn hộ chiếu, kết quả học tập và tiến độ tốt nghiệp đang gặp một số thách thức. Hiện nay, Trường chủ yếu quản lý thủ công bằng các công cụ đơn giản, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát và theo dõi thông tin. Chính vì vậy, cần thiết phải có những giải pháp quản lý hiệu quả hơn, từ việc tự động hóa quy trình quản lý đến xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên dụng.

2. THỰC TRẠNG

2.1. Quản lý hộ chiếu

Hiện tại, việc quản lý hộ chiếu của LHS Lào tại Trường Đại học Quảng Bình chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp thủ công, thông qua các bảng tính Excel. Chuyên viên quản lý phải liên tục cập nhật thông tin hộ chiếu, theo dõi ngày hết hạn và nhắc nhở sinh viên về việc gia hạn. Quy trình này không chỉ mất nhiều thời gian mà còn dễ dẫn đến sai sót do phụ thuộc vào việc nhập dữ liệu thủ công. Hơn nữa, không có hệ thống tự động nào để cảnh báo khi sắp hết hạn hộ chiếu, khiến nhiều sinh viên không kịp gia hạn hộ chiếu đúng hạn.

Việc quản lý thủ công không chỉ ảnh hưởng đến sinh viên khi họ phải đối mặt với

các vấn đề về visa và gia hạn hộ chiếu mà còn gây tác động tiêu cực đến uy tín của nhà trường. Ngoài ra, việc xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến giấy tờ của sinh viên còn ảnh hưởng đến mối quan hệ hợp tác giữa trường và các cơ quan quản lý di trú.

Mặt khác, trong quá trình quản lý hộ chiếu của LHS, các em thường đổi hộ chiếu trong quá trình học tập. Khi hộ chiếu mới được cấp, thời hạn visa cũ không còn hiệu lực, dẫn đến việc sinh viên phải xin visa mới. Điều này gây khó khăn và khiến trường gặp tình trạng bị động trong việc quản lý thời hạn visa, đồng thời làm tăng khối lượng công việc liên quan đến cập nhật thông tin hộ chiếu và xử lý các thủ tục pháp lý. Nếu không kịp thời nắm bắt và cập nhật, nhà trường có thể vi phạm trong việc không tuân thủ các quy định về quản lý sinh viên quốc tế, ảnh hưởng đến quá trình học tập và lưu trú của sinh viên.

Rõ ràng, phương pháp quản lý hộ chiếu hiện tại không còn phù hợp với khối lượng công việc ngày càng tăng và nhu cầu về tính chính xác cao. Điều này đòi hỏi một hệ thống quản lý hiện đại hơn, tự động hóa việc theo dõi và thông báo, nhằm tối ưu hóa quá trình quản lý, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

2.2. Quản lý đào tạo Dự bị tiếng Việt

Chương trình đào tạo dự bị tiếng Việt tại Trường Đại học Quảng Bình có thời gian học 10 tháng, nhằm trang bị cho LHS Lào kỹ năng sử dụng tiếng Việt để tiếp tục học tập các chuyên ngành. Tuy nhiên, quá trình quản lý đào tạo này đang gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của LHS.

Một trong những thách thức lớn là khả năng tiếp thu của LHS còn hạn chế, đặc biệt đối với những LHS mới sang Việt

Nam. Các em chưa quen với việc học tập và giao tiếp bằng tiếng Việt, dẫn đến việc nắm bắt bài giảng gặp nhiều khó khăn. Một số giáo viên giảng dạy với tốc độ nói nhanh hơn với suy nghĩ các lưu học sinh, khiến lưu học sinh không kịp hiểu nội dung bài học. Trong giai đoạn đầu, khi LHS còn thiếu kỹ năng nghe và nói, việc tiếp thu kiến thức trở nên rất hạn chế.

Ngoài ra, tình hình kinh tế khó khăn tại Lào cũng gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của sinh viên. Đồng Kíp Lào mất giá và các khó khăn tài chính khiến nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc chi trả sinh hoạt phí, điều này tác động không nhỏ đến tinh thần và khả năng tập trung học tập của các em. Những áp lực về kinh tế khiến một số LHS không thể duy trì học tập một cách hiệu quả, làm giảm chất lượng học tập và kết quả cuối cùng.

Bên cạnh đó, một số LHS chưa có ý thức học tập cao, thường xuyên đi học muộn và thiếu chăm chỉ trong việc tự học. Kết hợp với những yếu tố bên ngoài như áp lực kinh tế, các yếu tố này khiến cho kết quả học tập của nhiều LHS không đạt yêu cầu.

Việc quản lý đào tạo vẫn còn một số hạn chế trong phương pháp giảng dạy và theo dõi tiến bộ học tập. Các công cụ hỗ trợ như kiểm tra định kỳ, bài tập thực hành và hoạt động nâng cao kỹ năng chưa được triển khai đầy đủ, khiến việc đánh giá và hỗ trợ sinh viên chưa thực sự hiệu quả.

Do đó, cần có những cải tiến trong phương pháp giảng dạy, đồng thời xem xét các giải pháp hỗ trợ tài chính cho sinh viên để giúp họ giảm bớt áp lực và tập trung hơn vào học tập, từ đó nâng cao hiệu quả của quá trình đào tạo.

2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin quản lý lưu học sinh

Hiện tại, việc quản lý thông tin lưu học sinh tại Trường Đại học Quảng Bình chủ yếu được thực hiện qua file Excel, bao gồm các thông tin cá nhân như họ tên, ngày hết hạn hộ chiếu, nơi cư trú, khóa đào tạo và kết quả học tập. Tuy nhiên, việc quản lý bằng phương pháp thủ công này bộc lộ nhiều hạn chế. Dữ liệu dễ bị sai sót trong quá trình nhập liệu, việc tìm kiếm và truy xuất thông tin mất nhiều thời gian và không có khả năng thông báo tự động khi thông tin quan trọng như hộ chiếu sắp hết hạn.

Trước thực trạng đó, việc xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu tự động hóa và chuyên nghiệp là điều cần thiết. Hệ thống này sẽ giúp quản lý thông tin sinh viên một cách đồng bộ và hiệu quả hơn, bao gồm lưu trữ thông tin cá nhân, theo dõi tiến độ học tập và tự động nhắc nhở về các mốc thời gian quan trọng như hạn hộ chiếu hoặc tiến độ tốt nghiệp. Việc triển khai hệ thống không chỉ giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao hiệu quả quản lý lưu học sinh, góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo và quản lý sinh viên quốc tế của nhà trường.

2.4. Quản lý, tổng hợp dữ liệu đối với sinh viên chính quy

Việc quản lý và tổng hợp dữ liệu đối với lưu học sinh Lào, cần đảm bảo đáp ứng yêu cầu báo cáo định kỳ cho Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan. Các thông tin báo cáo thường bao gồm dữ liệu về tiến độ học tập, tình trạng hộ chiếu và quá trình học chuyên ngành của sinh viên. Tuy nhiên, hiện tại, phương thức quản lý vẫn dựa trên các file Excel và quy trình thủ công, dẫn đến nhiều bất cập trong việc tổng hợp và xử lý dữ liệu.

Hệ thống hiện tại chưa linh hoạt, khiến việc truy xuất thông tin và lập báo cáo

trở nên tốn thời gian và dễ xảy ra sai sót. Để đáp ứng tốt hơn nhu cầu báo cáo và quản lý, cần triển khai một hệ thống cơ sở dữ liệu tự động, cho phép theo dõi thông tin sinh viên theo thời gian thực và tổng hợp dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác. Hệ thống này sẽ giúp cải thiện tính linh hoạt, nâng cao hiệu quả quản lý và đáp ứng tốt các yêu cầu về báo cáo, góp phần nâng cao chất lượng quản lý sinh viên quốc tế tại trường.

3. GIẢI PHÁP

3.1. Ứng dụng công nghệ quản lý hộ chiếu

Để cải thiện việc quản lý hộ chiếu của sinh viên, cần phát triển một hệ thống tự động thông báo và nhắc nhở thời hạn hết hạn của hộ chiếu. Phần mềm quản lý có thể gửi thông báo qua email hoặc tin nhắn khi thời gian gia hạn sắp đến. Điều này sẽ giảm thiểu tình trạng trễ hạn hộ chiếu, giúp chuyên viên quản lý tiết kiệm thời gian và đúng quy định [1].

3.2. Nâng cao hiệu quả đào tạo dự bị tiếng Việt

Để nâng cao hiệu quả đào tạo dự bị tiếng Việt cho lưu học sinh Lào, cần triển khai một loạt các giải pháp nhằm cải thiện khả năng tiếp thu ngôn ngữ của sinh viên và hỗ trợ quá trình học tập của họ.

Thứ nhất, cần điều chỉnh phương pháp giảng dạy linh hoạt hơn. Giáo viên nên sử dụng các kỹ thuật giảng dạy phù hợp với trình độ của lưu học sinh, như giảm tốc độ nói, sử dụng nhiều hình ảnh minh họa và giải thích kỹ lưỡng các từ khó hiểu. Kết hợp các bài học với hình thức học tập tương tác, như thảo luận nhóm và đóng vai, sẽ giúp sinh viên thực hành ngôn ngữ nhiều hơn và tăng cường khả năng giao tiếp.

Thứ hai, việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy là cần thiết. Sử dụng các phần

mềm học tập trực tuyến hoặc ứng dụng di động để cung cấp tài liệu và bài tập có thể giúp sinh viên học tiếng Việt mọi lúc, mọi nơi. Các ứng dụng hỗ trợ phát âm và từ vựng cũng là công cụ hữu ích để sinh viên tự luyện tập. Việc tạo môi trường học tập đa dạng, kết hợp giữa lớp học truyền thống và học trực tuyến, sẽ khuyến khích sinh viên học tập tích cực hơn.

Thứ ba, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sự kiện giao lưu ngôn ngữ với sinh viên Việt Nam. Điều này sẽ giúp lưu học sinh có cơ hội thực hành tiếng Việt trong môi trường thực tế, cải thiện kỹ năng giao tiếp và nghe nói một cách tự nhiên. Các buổi học tập theo nhóm với sinh viên Việt Nam sẽ thúc đẩy sự tương tác và giúp LHS Lào thích nghi nhanh hơn với môi trường mới.

Thứ tư, cần theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của từng sinh viên thông qua các bài kiểm tra định kỳ và tổ chức các buổi tư vấn cá nhân để giải quyết những khó khăn trong quá trình học tập [4]. Việc phân loại sinh viên theo trình độ và xây dựng chương trình học phù hợp cho từng nhóm cũng là cách để đảm bảo mỗi sinh viên nhận được sự hỗ trợ cần thiết.

Cuối cùng, nâng cao ý thức học tập của sinh viên bằng cách áp dụng chế độ thưởng phạt rõ ràng dựa trên kết quả học tập. Các hình thức khen thưởng như học bổng hoặc chứng nhận tiên bộ có thể là động lực để sinh viên chăm chỉ hơn.

3.3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lưu học sinh

Để quản lý tốt tình hình LHS, cần tăng cường quản lý chặt chẽ công tác tiếp nhận vào học, đào tạo tiếng Việt, đào tạo chuyên ngành và quản lý visa, hộ chiếu trong thời gian LHS học tập tại trường [2]. Vì vậy, cần xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên dụng để quản lý thông tin lưu học sinh một cách toàn diện và tự động. Hệ thống này có thể bao gồm các tính năng như lưu trữ thông tin cá nhân, theo dõi tiến độ học tập và gửi thông báo tự động. Điều này không chỉ giúp nâng cao độ chính xác và hiệu quả quản lý mà còn giảm thiểu sai sót do nhập liệu thủ công.

Từ dữ liệu thu thập được chúng tôi sử dụng ứng dụng Excel và pivot table có thể thống kê các bảng dữ liệu phục vụ cho báo cáo và nắm tình hình lưu học sinh, dưới đây là kết quả minh họa.

Bảng 1. Số lượng sinh viên chuyên ngành đến năm 2024

Ngành	K49	K50	K51	K52	K53	K54	K55	K56	K57	K58	K59	K60	K61	K62	K63	K64	K65	K66	Tổng
Kỹ thuật PM													3						3
GDTH				1								1			1				3
L.Nghiệp								4											4
NN Trung																		4	4
QT DVDL&L H														2				3	5
SP Toán		1	1	1						1	1								5
KTĐ-ĐTừ	1							1	3				1						6
SP Sinh		2					3	2											7
SP Hóa					1	2			2	2									7
PTNT								6	2										8
GDCT									5		3								8
NN Anh		3	1				1			2	3			2	2	3	2	3	22
QL TNMT							1	8	18	4			3			1			35
Kế toán			4	11	4	9	4				4	2	4	3	2		2	1	50
Luật								6	6	15	17	8	5						57
QTKD		8	9	3		9	9		6	7	7	6	1	11	1	6	4	4	91
CNTT	2							1	17	10	17	11	6	11	6	5	11	10	107
Tổng	3	14	15	16	5	20	18	28	59	41	52	28	23	29	12	15	19	25	422

Bảng 2. Thống kê số lượng sinh viên theo khóa và theo tỉnh

Khóa	Borikhamxay	Champasak	Houaphanh	Khammouane	Louangprabang	Sả Lả Vẳn	Savannakhet	Sayaboury	Saysomboun	Vientiane	Xiang Khouang	Tổng
K49				3								3
K50				10			4					14
K51				10			5					15
K52				10			6					16
K53	1						4					5
K54				15			5					20

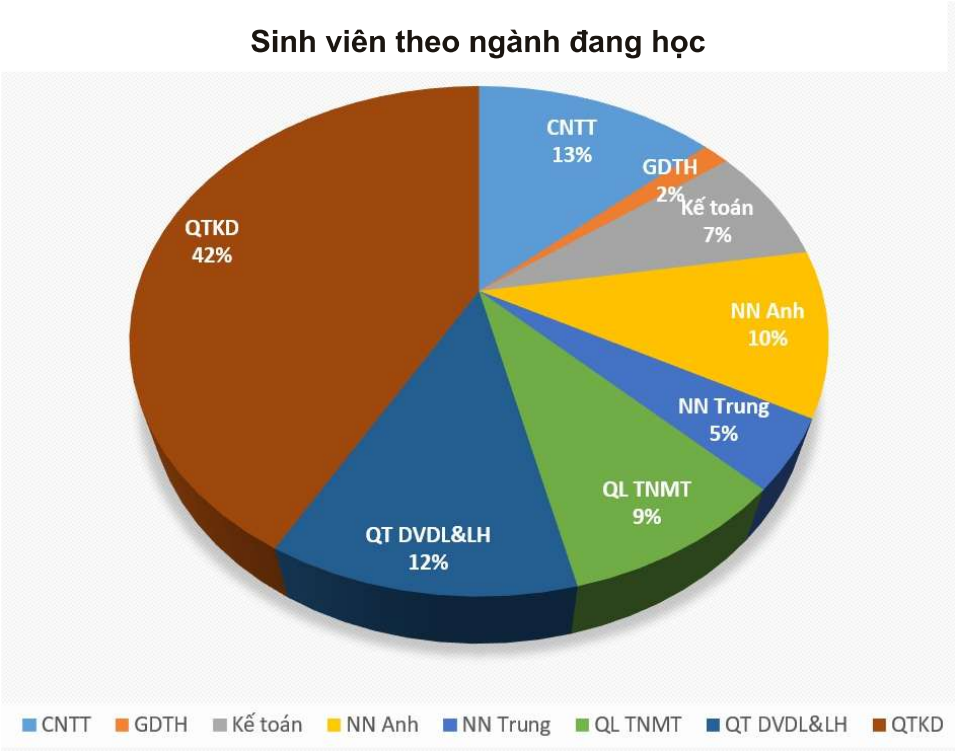
K55				13			5					18
K56				14			13			1		28
K57	2	1		15	1		31			3	6	59
K58	1	1		15			19	1		2	2	41
K59		3		32			14	2		1		52
K60		3	1	8			16					28
K61		2		12			9					23
K62		3		17			7		2			29
K63		3		9								12
K64		2		10			1		2			15
K65		7		1		2	8		1			19
K66		5		7		4	7		2			25
Tổng	4	30	1	201	1	6	154	3	7	7	8	422

Bảng 3. Số lượng sinh viên chính quy khóa 63-66 tại trường theo tỉnh

Khóa	Champasak	Khammouane	Sả Lạ Vẳn	Savannakhet	Saysomboun	Tổng
K63	3	8				11
K64	1	8		1	2	12
K65	7	1	2	8	1	19
K66	5	7	4	7	2	25
Tổng	16	24	6	16	5	67

Bảng 4. Số lượng sinh viên chính quy khóa 63-66 theo ngành đang học tại trường

Ngành	K63	K64	K65	K66	Tổng
GDTH	6	3			9
QL TNMT	1				1
QT DVDL&LH	2			3	5
NN Trung	1	2		4	7
Kế toán			2	1	3
NN Anh		1	2	3	6
QTKD			4	4	8
CNTT	1	6	11	10	28
Tổng	11	12	19	25	67



Hình 1. Biểu đồ sinh viên các ngành đang học tại trường

Bảng 5. Số lượng sinh viên tự túc và hợp tác khóa 63-66

Khóa	Tự túc	hợp tác	Tổng
K63	5	6	11
K64		12	12
K65		19	19
K66		25	25
Tổng	5	62	67

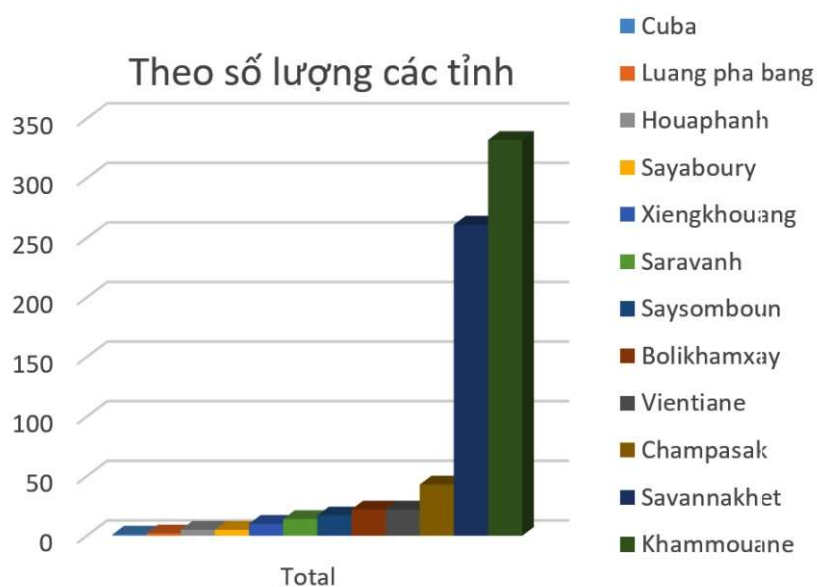
Bảng 6. Số lượng LHS dự bị tiếng Việt đến nay

Khóa	Bolikhamxay	Cuba	Champasak	Houaphanh	Khammouane	Luang pha bang	Saravanh	Savannakhet	Sayaboury	Saysomboun	Vientiane	Xiengkhouang	Tổng
Khóa 1					13			5					18
Khóa 2					10			5					15
Khóa 3					10			5					15
Khóa 4	1							4					5

Khóa 5					15			5					20
Khóa 6					15			5					20
Khóa 7					15			15					30
Khóa 8	6		1		22	1		40	1		5	6	82
Khóa 9	6		1		29		1	35	1		7	2	82
Khóa 10			3		40			17	2		1	1	64
Khóa 11	4		3	4	21			16			1		49
Khóa 12	1		4	1	24			19	1	1	1		52
Khóa 13			3		28			18		6			55
Khóa 14	1		5		29			18		2			55
Khóa 15			3		30	1	1	18		1	3	1	58
Khóa 16	3	1	13		15		7	16		2	4		61
Khóa 17			6		16		5	15		5			47
Tổng	22	1	42	5	332	2	14	256	5	17	22	10	728

Bảng 7. Số lượng LHS dự bị của các tỉnh

	Cuba	Luang pha bang	Houaphanh	Sayaboury	Xiengkhouang	Saravanh	Saysomboun	Bolikhamxay	Vientiane	Champasak	Savannakhet	Khammouane	Tổng
SL	1	2	5	5	10	14	17	22	22	42	256	332	728

**Hình 2. Biểu đồ LHS các tỉnh**

3.4. Tối ưu hóa quy trình quản lý sinh viên chính quy

Để tối ưu hóa quy trình quản lý LHS tại Trường Đại học Quảng Bình, cần triển khai đồng bộ các quy định hiện hành, động viên khuyến khích sinh viên và ứng dụng công nghệ vào quản lý một cách hiệu quả.

Trước hết, việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản lý sinh viên quốc tế là rất quan trọng. Các quy định về theo dõi tiến độ học tập, quản lý thời hạn hộ chiếu, visa và các thủ tục liên quan phải được thực hiện nhất quán. Đồng thời, quy trình quản lý cần rõ ràng, minh bạch để đảm bảo rằng sinh viên luôn tuân thủ đúng các yêu cầu pháp lý và học tập trong thời gian lưu trú tại Việt Nam. Điều này cũng góp phần giảm bớt rủi ro liên quan đến việc quá hạn visa hoặc các vấn đề pháp lý khác.

Ngoài ra, việc động viên khuyến khích sinh viên đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tinh thần và hiệu quả học tập. Trường có thể áp dụng các chính sách hỗ trợ, như tìm kiếm học bổng cho sinh viên có thành tích tốt, hỗ trợ tài chính cho những sinh viên gặp khó khăn về kinh tế, hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tăng cường kết nối giữa LHS Lào và sinh viên Việt Nam. Điều này vừa giúp sinh viên cảm thấy được quan tâm vừa thúc đẩy họ hoàn thành chương trình học một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Cuối cùng, việc ứng dụng công nghệ là yếu tố cốt lõi để tối ưu hóa quy trình quản lý. Hệ thống quản lý dữ liệu điện tử cần được phát triển và tích hợp để theo dõi thông tin cá nhân, quản lý tiến độ học tập và

giám sát tình trạng hộ chiếu, visa của từng sinh viên. Hệ thống này cần có khả năng tự động cảnh báo khi thông tin hộ chiếu hoặc visa sắp hết hạn, giúp nhà trường xử lý kịp thời các vấn đề pháp lý. Điều này giúp giảm thiểu công việc thủ công và tăng tính chính xác, nhanh chóng trong việc truy xuất và tổng hợp dữ liệu.

4. KẾT LUẬN

Quản lý LHS tại Trường Đại học Quảng Bình là một nhiệm vụ quan trọng, không chỉ đảm bảo chất lượng đào tạo mà còn góp phần thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Lào. Hiện tại, quy trình quản lý vẫn còn nhiều điểm hạn chế, đặc biệt trong việc quản lý thủ công các thông tin quan trọng như hộ chiếu, visa và kết quả học tập. Đồng thời, khó khăn về tài chính do tình hình kinh tế Lào và thói quen học tập chưa nghiêm túc của một số sinh viên cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả đào tạo.

Tuy nhiên, với những giải pháp đã được đề xuất, bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy tiếng Việt, ứng dụng công nghệ trong quản lý dữ liệu và các chính sách hỗ trợ sinh viên, trường có thể nâng cao hiệu quả quản lý lưu học sinh. Việc xây dựng một hệ thống quản lý tự động, tích hợp sẽ giúp nhà trường theo dõi sát sao tiến độ học tập, quản lý giấy tờ pháp lý và hỗ trợ sinh viên một cách toàn diện hơn.

Những cải tiến này góp giúp tối ưu hóa công tác quản lý và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường uy tín của trường trong việc đào tạo lưu học sinh quốc tế, đặc biệt là LHS Lào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam*.
- [2] Đỗ Như (2022), “*Đồng bộ giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lưu học sinh Lào*”, Tạp chí điện tử.
- [3] Dương Thị Mai Thương (2024), “*Nghiên cứu thực trạng mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực đào tạo giữa trường đại học quảng bình với các tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet, Chăm-Pa-Sắc (CHDCND Lào) từ năm 2017 đến nay*”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Quảng Bình.
- [4] Trường Đại học Quảng Bình (2023), *Quy định về kiểm tra, đánh giá trong đào tạo dự bị tiếng Việt đối với lưu học sinh học tập tại Trường Đại học Quảng Bình*.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2022), *Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào diện thỏa thuận hợp tác đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh Quảng Bình quản lý*.

Liên hệ:

TS. Phan Trọng Tiến

Phòng KHCN-ĐN&HL, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Phường Đồng Thuận, Tỉnh Quảng Trị

Email: tienpt@qbu.edu.vn

Ngày nhận bài: 02/10/2024

Ngày gửi phản biện: 20/10/2024

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025